

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 05/TTP/2022

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN TETRA PAK VIỆT NAM**

Địa chỉ: 235 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 028 38277100

Email: VanLuan.Nguyen@tetrapak.com

MST: 0302803331

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: GIẤY PHỨC HỢP TBA DÙNG LÀM BAO BÌ ĐỰNG THỰC PHẨM DẠNG LÔNG

2. Thành phần: Sản phẩm được cấu tạo từ 6 lớp theo thứ tự từ ngoài vào trong.

- Lớp ngoài cùng: Nhựa PE.

- Lớp thứ 2: Lớp giấy và mực in

- Lớp thứ 3: Nhựa PE

- Lớp thứ 4: Màng nhôm

- Lớp thứ 5 và 6: (lớp tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm): Lớp nhựa PE

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất với điều kiện bảo quản được đảm bảo theo yêu cầu đề nghị của Tetra Pak. Ngày sản xuất (Prod Date) và Hạn sử dụng (Best before) xem trên bao bì sản phẩm (ngày.tháng.năm)

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Sản phẩm được tạo dạng tấm, cuộn tròn thành cuộn. Cuộn lớn cắt thành các cuộn nhỏ, sau đó được quấn quanh bằng tấm bọc phim để ngăn bụi và nước.

- Số cuộn xếp trên một pallet được ghi nhãn mỗi pallet. Mỗi pallet có tấm bảo vệ ở dưới và ở trên. Mỗi pallet được bảo vệ bằng màng co hoặc màng căng.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Nhà sản xuất: **CÔNG TY CỔ PHẦN TETRA PAK BÌNH DƯƠNG**

Địa chỉ: Số 12 VSIP II-A, đường số 30, Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore II- A, Phường Vĩnh Tân, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

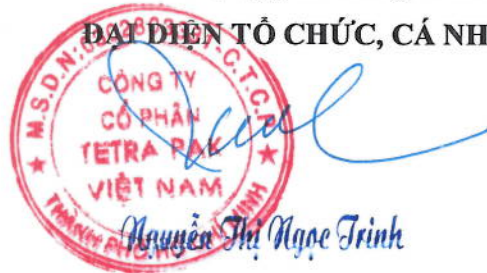
Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

QCVN 12-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm bằng nhựa tổng hợp

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 11 năm 2022

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



Nguyễn Thị Ngọc Trinh

NHÃN PHỤ SẢN PHẨM

1. **Tên sản phẩm:** GIẤY PHỨC HỢP TBA DÙNG LÀM BAO BÌ ĐỰNG THỰC PHẨM DẠNG LÔNG
2. **Thành phần:** Sản phẩm được cấu tạo từ 6 lớp theo thứ tự từ ngoài vào trong.
 - Lớp ngoài cùng: nhựa PE.
 - Lớp thứ 2: Lớp giấy và mực in
 - Lớp thứ 3: Nhựa PE
 - Lớp thứ 4: Màng nhôm
 - Lớp thứ 5 và 6: (lớp tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm): Lớp nhựa PE
3. **Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:**

Hướng dẫn sử dụng:

 - Giấy phức hợp dùng làm bao bì đựng thực phẩm dạng lông, dùng trên máy tương thích.
 - Sản phẩm phải được đưa về phòng sử dụng ít nhất 24 tiếng trước khi bóc mở lớp PE ngoài. Bóc mở lớp PE ngoài cùng, sử dụng trực tiếp. Các sản phẩm dùng dở phải được bọc kỹ.

Hướng dẫn bảo quản:

 - Bao bì được bảo quản trong kho sạch, tránh ẩm và tránh ánh sáng chiếu trực tiếp.
 - Bao bì không lưu trữ chung với các loại nguyên vật liệu khác.
 - Bao bì phải được đặt trên pallet và các pallet phải được cách tường ít nhất 100 mm.
 - Điều kiện lưu trữ: 10 °C-40 °C, độ ẩm 40-65 %.
4. **Ngày sản xuất và Hạn sử dụng:** 12 tháng kể từ ngày sản xuất với điều kiện bảo quản được đảm bảo theo yêu cầu đề nghị của Tetra Pak. Ngày sản xuất (Prod Date) và Hạn sử dụng (Best before) xem trên bao bì sản phẩm (ngày.tháng.năm)
5. **Quy cách đóng gói:**
 - Sản phẩm được tạo dạng tấm, cuộn tròn thành cuộn. Cuộn lớn cắt thành các cuộn nhỏ, sau đó được quấn quanh bằng tấm bọc phim để ngăn bụi và nước.
 - Số cuộn xếp trên một pallet được ghi nhãn mỗi pallet. Mỗi pallet có tấm bảo vệ ở dưới và ở trên. Mỗi pallet được bảo vệ bằng màng co hoặc màng căng.
6. **Xuất xứ:** Việt Nam
Nhà sản xuất: CÔNG TY CỔ PHẦN TETRA PAK BÌNH DƯƠNG
Địa chỉ: Số 12 VSIP II-A, đường số 30, Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore II- A, Phường Vĩnh Tân, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
Thương nhân nhập khẩu, phân phối và tự công bố sản phẩm:
CÔNG TY CỔ PHẦN TETRA PAK VIỆT NAM
Địa chỉ: 235 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
SĐT: 028 38277100
7. **Số tự công bố:** 05/TTP/2022

[illegible]

NHÂN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

Tetra Pak Material Description / Tên hàng hóa		Pallet Number / pallet số	
VNM NEW ADM SWEET TBA125S BD.		1	
Tetra Pak Material Number / Mã số hàng hóa	Production Order Number / Mã số nhà máy sản xuất	EAN	Trọng lượng
DVN-S948 -02	P532-0619368	883467310049	0
Customer name / Tên khách hàng		Group ID	Trọng lượng thực tế
Vietnam - Tetra Pak		938427454	TBA/1
Pallet / pallet	Sản xuất Việt Nam	GTIN of Content	Count / Số lượng
1-0003 / 23000	Thành phần PE, nhôm, giấy và mực in	97329006861129	07
2-0003 / 23000	Thông số kỹ thuật: OCVN 12-1 2011BYT	SSCC	Vận chuyển hàng hóa
3-0003 / 23000	Hướng dẫn sử dụng: Giấy phôi hợp đồng làm bao bì đựng thực phẩm, dùng trên máy tương thích	37329950619368001	161000
4-0003 / 23000	Hướng dẫn lưu trữ: 10°C - 40°C, độ ẩm 40% - 65%	Batch / Lô sản xuất	Trọng lượng thực tế
5-0003 / 23000	Chỉ tiết kiệm tài liệu định kèm	0619368001	02.11.22
6-0003 / 23000	Made in Vietnam	Customer Pallet Number	Brick Boxes (33 units)
7-0003 / 23000		R4CD32	01.11.23



(02)97329006861129(11)221102(37)07(241)R4CD32



(00)373299506193680014(30)161000(10)0619368001

Tetra Pak Material Description / Tên hàng hóa		Pallet Number / pallet số	
TBA 200B Fa SWEET AoP1.		1	
Tetra Pak Material Number / Mã số hàng hóa	Production Order Number / Mã số nhà máy sản xuất	EAN	Trọng lượng
DVN-S287 -04	P532-0619101	883467310049	0
Customer name / Tên khách hàng		Group ID	Trọng lượng thực tế
Vietnam - Tetra Pak		938386615	TBA/1
Pallet / pallet	Sản xuất Việt Nam	GTIN of Content	Count / Số lượng
1-0002 / 20795	Thành phần PE, nhôm, giấy và mực in	97329006314628	04
2-0002 / 20795	Thông số kỹ thuật: OCVN 12-1 2011BYT	SSCC	Vận chuyển hàng hóa
3-0002 / 20795	Hướng dẫn sử dụng: Giấy phôi hợp đồng làm bao bì đựng thực phẩm, dùng trên máy tương thích	37329950619101001	083180
4-0002 / 20795	Hướng dẫn lưu trữ: 10°C - 40°C, độ ẩm 40% - 65%	Batch / Lô sản xuất	Trọng lượng thực tế
	Chỉ tiết kiệm tài liệu định kèm	0619101001	30.10.22
	Made in Vietnam	Customer Pallet Number	Brick Boxes (33 units)
			29.10.23



(02)97329006314628(11)221030(37)04(241)



(00)373299506191010011(30)83180(10)0619101001



Tetra Pak Material Description		Pallet Number	
(SP) TBA125S AKM ADM SWEET BD.		3	
Tetra Pak Material Number	Production Order Number	EAN	Trọng lượng
DVN-C950 -10	P532-0619119	884710312403	0
Customer name / Tên khách hàng		Group ID	Trọng lượng thực tế
Vietnam - Tetra Pak		938390463	TBA/1
Pallet / pallet	Country Code	GTIN of Content	Count / Số lượng
7-0003 / 23000	117	97329004451141	07
8-0003 / 23000		SSCC	Vận chuyển hàng hóa
9-0003 / 23000		37329950619119003	161000
10-0003 / 23000		Batch	Trọng lượng thực tế
2-0004 / 23000		0619119003	02.11.22
3-0004 / 23000		Customer Pallet Number	Brick Boxes (33 units)
4-0004 / 23000	Made in Vietnam		01.11.23



(02)97329004451141(11)221102(37)07(241)



(00)373299506191190034(30)161000(10)0619119003